

# Thuế TNCN đối với đầu tư cổ phiếu 6 VẤN ĐỀ ĐẶT RA

 TS HOÀNG VĂN QUỲNH

**T**heo hướng dẫn tại khoản 3 mục II phần A và tại khoản 1, khoản 2 mục II phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 và Thông tư số 62/2008/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP của Chính phủ thì:

- Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn vào cổ phiếu, bao gồm: thu nhập từ nhận cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu và nhận cổ phiếu thưởng. Loại thu nhập này áp dụng theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 5%. Căn cứ để xác định thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập đầu tư vốn vào cổ phiếu là giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán hoặc số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (x) với mệnh giá cổ phiếu và thuế suất thuế TNCN (5%).

- Thu nhập chịu thuế TNCN từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, bao gồm cả chuyển nhượng số cổ phiếu có được từ nhận cổ tức, cổ phiếu thưởng. Căn cứ tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng cổ phiếu là thu nhập tính thuế và thuế suất. Thu nhập tính thuế được xác định bằng giá bán cổ phiếu trừ giá mua và các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng. Giá bán cổ phiếu là giá chuyển nhượng thực tế và giá mua cổ phiếu là giá thực mua. Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu là các khoản chi phí thực tế phát sinh có chứng từ, hoá đơn hợp pháp. Thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu có thể nộp theo mức thuế suất 0,1% trên giá thực chuyển nhượng hoặc theo mức thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

Đối với cổ phiếu có được từ nhận cổ tức, cổ phiếu thưởng, căn cứ để xác định số thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập từ chuyển nhượng số cổ phiếu này là giá thực tế tại thời điểm chuyển nhượng và thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Trường hợp giá thực tế chuyển nhượng cổ phiếu thấp hơn mệnh giá thì không phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán. Trường hợp giá thực tế chuyển nhượng cổ phiếu cao hơn mệnh giá thì cá nhân nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán theo mức thuế suất 0,1% trên giá thực chuyển nhượng hoặc theo mức thuế suất 20% trên chênh lệch giữa giá thực tế chuyển nhượng với mệnh giá hoặc giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán.

Trong thực tiễn, việc triển khai các quy định nói trên đã và đang phát sinh nhiều vướng mắc, thậm chí bất cập về nguyên tắc, đạo lý. Các chuyên gia kinh tế đã tổng hợp và đặt ra 6 vấn đề cơ bản liên quan đến chính sách thuế TNCN đối với người đầu tư cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

*Một là*, về cổ phiếu thưởng. Nếu hiểu theo nghĩa loại cổ phiếu thì cổ phiếu của các công ty cổ phần ở Việt Nam chỉ bao gồm hai loại: cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi, không có loại “cổ phiếu thưởng”. Nhưng nếu hiểu cổ phiếu thưởng theo nghĩa là cổ phiếu cổ đông nhận được từ được thưởng. Vậy ai là người thưởng cho cổ đông trong công ty cổ phần. Cổ đông là người chủ sở hữu, người có đầy đủ các quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt trong công ty cổ phần. Do vậy,



nếu cho rằng, đó là số cổ phiếu được thưởng thì điều đó chẳng khác gì tiền của của cổ đông lại bảo đó là phần thưởng cho cổ đông. Số cổ phiếu cổ đông được nhận đó chẳng qua là do phân định lại giá trị công ty nói chung, phân định phần giá trị từ quỹ đầu tư phát triển, thặng dư vốn nói riêng đang sở hữu chung của tất cả cổ đông ra sở hữu riêng cho từng cổ đông của công ty mà thôi, nhưng sự phân định đó là một sự phân chia, không phải là vấn đề chia thưởng hay thưởng cho cổ đông của công ty.

*Hai là*, thực chất của số cổ phiếu cổ đông được nhận dưới dạng “cổ phiếu thưởng” là do việc thực hiện chuyển phần giá trị từ quỹ đầu tư phát triển, thặng dư vốn... nhập vào vốn góp để tăng vốn điều lệ. Công ty chỉ thực hiện phát hành thêm một lượng cổ phiếu phổ thông tương ứng với phần giá trị định chuyển để chia cho cổ đông hiện hữu của công ty theo tỷ lệ số cổ phiếu mà cổ đông hiện đang nắm giữ. Nhưng khi chuyển phần giá trị đó làm cho quỹ đầu tư phát triển, thặng dư vốn giảm đi một lượng giá trị là bao nhiêu thì vốn điều lệ của công ty tăng lên bấy nhiêu, nên không làm tăng tài sản, vốn chủ sở hữu và giá trị của công ty so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu mới để phân



Giao dịch tại sàn chứng khoán Artex (Ngọc Khánh - Hà Nội)

Ảnh: ST

chia cho cổ đông. Hơn nữa, khi phát hành thêm cổ phiếu mới để thực hiện chuyển các nguồn trên tăng vốn điều lệ sẽ làm tăng thêm lượng cổ phiếu phát hành của công ty. Lượng cổ phiếu tăng thêm nhiều hay ít, tùy thuộc vào tỷ lệ phân chia. Nếu tỷ lệ phân chia 1:1 hay 1:2 thì lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng thêm tương ứng với tỷ lệ gấp 2, gấp 3 lần, khi đó giá trị cổ phiếu của công ty bị chia nhỏ theo tỷ lệ tương ứng và giá trị mỗi cổ phiếu chỉ còn 1/2, 1/3 so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu mới để phân chia cho cổ đông. Theo đó, giá mua bán trên thị trường về cổ

phiếu của công ty cũng thấp đi như tương ứng với tỷ lệ phân chia. Như vậy, khi công ty thực hiện chuyển phần giá trị từ quỹ đầu tư phát triển, thặng dư vốn nhập vào vốn góp để tăng vốn điều lệ, tuy số lượng cổ phiếu của mỗi cổ đông tăng lên, nhưng trên thị trường, giá cổ phiếu của công ty đã được điều chỉnh giảm tương ứng với tỷ lệ phân chia rồi, nên cổ đông không nhận được thêm gì và tài sản của họ vẫn không thay đổi, nhưng hiện nay họ đang phải nộp thuế thu nhập cá nhân từ thu nhập nhận số cổ phiếu này. Như vậy là bất hợp lý, phát sinh gánh nặng thuế không đáng có đối

với nhà đầu tư.

**Ba là**, việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu và nhận cổ phiếu do chuyển phần giá trị từ quỹ đầu tư phát triển, thặng dư vốn để tăng vốn điều lệ, chẳng những cổ đông không được nhận thêm gì mà lại phải nộp thuế thu nhập cá nhân nhiều hơn.

**Bốn là**, việc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng cổ phiếu từng lần nhưng không phân biệt lần chuyển nhượng đó có thu nhập hay không đã dẫn đến tình trạng trong lần chuyển nhượng không những không có thu nhập, thậm chí còn bị thua lỗ nặng nhưng vẫn phải nộp thuế thu nhập cá nhân về chuyển nhượng cổ phiếu. Điều này không những trái với mục đích của thuế thu nhập cá nhân mà còn đang là vấn đề gây nhiều thắc mắc trong công chúng đầu tư chứng khoán nói chung, nhà đầu tư chứng khoán cá nhân nói riêng. Bởi trong đầu tư cổ phiếu có thời điểm mua vào với giá rất cao, nhưng bán ra với giá lại rất thấp (giá mua > giá bán) vẫn phải bán để cắt lỗ, nếu nắm giữ càng lâu càng lỗ lớn. Do vậy, trên thực tế sẽ dẫn đến có lần chuyển nhượng cổ phiếu có thu nhập, nhưng không ít lần chuyển nhượng bị thua lỗ, đặc biệt vào thời điểm thị trường suy giảm. Chính vì vậy, cần phải có sự phân biệt lần chuyển nhượng chứng khoán đó có thu nhập hay không để có cơ chế điều tiết thu nhập thích hợp, không nên đổ đồng như quy định hiện nay cứ chuyển nhượng cổ phiếu là phải nộp thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng chứng khoán.

**Năm là**, việc quy định cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% khó có khả năng thực thi. Điểm 2.2.2, khoản 2, Mục II, phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC quy định cá nhân áp dụng thuế suất 20% đối với chuyển nhượng chứng khoán phải đáp ứng các yêu cầu như, đăng ký phương pháp nộp thuế theo mẫu 15/ĐK-TNCN với cơ quan thuế; thực hiện đăng ký



Ảnh: ST

thuế và mã số thuế... Trong đó, có yêu cầu cá nhân đó phải thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng (chứng khoán) cổ phiếu theo quy định. Yêu cầu này rất hiếm có nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán Việt Nam có thể đáp ứng được, đặc biệt là đối với nhà đầu tư cá nhân nhỏ lẻ trong nước đang chiếm khoảng gần 80% tổng nhà đầu tư trên thị trường. Theo đó, việc xác định thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu của các nhà đầu tư cá nhân để tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong năm cũng khó có thể xác định được chính xác, đặc biệt là việc xác định các chi phí hợp lệ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với chuyển nhượng cổ phiếu, trong đó khó khăn nhất là xác định các khoản chi phí xăng dầu cho việc đi lại, chi phí điện thoại, chi phí sử dụng máy tính, internet trong mua bán cổ phiếu v.v... Những chi phí này theo quy định phải có chứng từ chứng minh, điều này khó có nhà đầu tư nào có thể minh chứng bằng chứng từ hợp lệ được. Cũng từ đó đã dẫn đến hầu như ít có nhà đầu tư cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%.



Sau là, các chi phí hợp lý được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với chuyển nhượng cổ phiếu theo quy định tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính là các khoản chi phí thực tế phát sinh của hoạt động chuyển nhượng cổ phiếu như chi phí để làm thủ

tục cho việc chuyển nhượng CK, các khoản phí và lệ phí chuyển nhượng; lưu ký chứng khoán,... nhưng chưa tính đến các khoản chi phí thực tế phát sinh của hoạt động mua chứng khoán để chuyển nhượng mà nhà đầu tư cá nhân phải bỏ ra, như phí môi giới mua chứng khoán phải trả cho công ty chứng khoán, lãi tiền vay vốn mua chứng khoán chuyển nhượng v.v.. Những chi phí này cũng rất lớn đối với nhà đầu tư chứng khoán cá nhân, nhưng lại chưa được tính trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Từ những bất cập của thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn vào chứng khoán và chuyển nhượng vốn đầu tư chứng khoán nói chung, cổ phiếu nói riêng, nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng, các cơ quan hữu quan cần có sự xem xét cân nhắc, sửa đổi bổ sung một số vấn đề cơ bản là: (1) Không đánh thuế đối với trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu và nhận cổ phiếu "thưởng" - cổ phiếu do chuyển phần giá trị từ quỹ đầu tư phát triển, thặng dư vốn... thành vốn cổ phần, bởi việc được nhận cổ tức bằng cổ phiếu và nhận cổ phiếu thưởng, cổ đông không nhận được thêm gì và tài sản của họ vẫn không có gì thay đổi. Hơn nữa, hầu hết các nước trên thế giới đều không đánh thuế vào các nghiệp vụ chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng; (2) Việc áp dụng thuế chuyển nhượng chứng khoán theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% có thể theo phương pháp khoán các chi phí liên quan đến việc mua và chuyển nhượng chứng khoán. (3) Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu) không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì chỉ áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu) đối với lần chuyển nhượng cổ phiếu có giá chuyển nhượng (giá bán) lớn hơn giá mua. Trường hợp lần chuyển nhượng có giá chuyển nhượng (giá bán) cổ phiếu thấp hơn giá mua thì không phải nộp thuế thu nhập cá nhân ■



**Ô**ng Phùng Ngọc Khánh, Phó cục trưởng Cục Quản lý giám sát bảo hiểm cho rằng, hiện tại cũng như tương lai, nền sản xuất nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội của nước ta; đảm bảo an ninh lương thực, là hậu phương vững chắc góp phần ổn định, phát triển kinh tế. Tuy nhiên, do đặc thù vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, điều kiện vật chất kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn hạn chế. Nền hàng năm, hoạt động sản xuất nông nghiệp thường gánh chịu nhiều rủi ro do bão, lũ lụt, hạn hán, rét đậm, rét hại; dịch cúm tác động trên diện rộng tới các loại gia súc gia cầm... làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của hàng triệu hộ gia đình nông dân. Vì vậy, việc ban hành chính sách cũng như những sản phẩm BHNN trong thời gian tới là rất cần thiết.

Theo dự thảo đề án, đối tượng được bảo hiểm gồm 3 nhóm, nhóm cây trồng là lúa; nhóm vật nuôi là trâu, bò, lợn, gia cầm thịt và nhóm thủy sản gồm cá tra, cá ba sa, tôm sú, tôm chân trắng. Khu vực thực hiện thí điểm bước đầu sẽ bao gồm một số tỉnh. Cụ thể, cây lúa sẽ thí điểm tại: Nam Định, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Thuận, An Giang, Đồng Tháp. Các loại trâu, bò, lợn, gia